

Bản án số: 746/2024/DS-ST  
Ngày 13 tháng 9 năm 2024  
Về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Oánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trần Quang Cảnh
- Ông Nguyễn Đình Thức

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thúy Hà, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ số 110/2024/DSST ngày 29 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 778/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1157/2024/QĐST-HPT ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (V1); Địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Địa diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch HĐQT; Đại diện ủy quyền: Bà Thái Thị Hồng H (Văn bản ủy quyền số 62/2023/UQN-CTQT ngày 02/8/2023).

Ủy quyền lại: Ông Nguyễn Khánh D1 và ông Trần Thứ L; Địa chỉ liên lạc: Tầng A, B Q, phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

\* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: Số D T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] *Nguyên đơn* Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ngân hàng TMCP V có ký với Bà Nguyễn Thị T văn bản tín dụng vay vốn với nội dung như sau: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ký 22/08/2022 tại Ngân hàng TMCP V (V2) cụ thể như sau: Số tiền vay:

210,000,000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười triệu đồng); Mục đích sử dụng vốn : Phục vụ nhu cầu đời sống; Lãi suất: 32%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị T đã vi phạm nội dung thoả thuận tại Hợp đồng cho vay đã ký, các khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 15/02/2023. Dư nợ thực tập tạm tính đến hết ngày 13/9/2024 theo hợp đồng cho vay trên là: Nợ gốc: 164,518,495 đồng; Nợ lãi: 126.989.983 đồng. Tổng cộng: 291.507.983 (hai trăm chín mươi một triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm tám mươi ba) đồng.

Kính đề nghị Quý Toà xem xét: Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả ngay một lần, toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng nêu trên cho V1 tạm tính đến ngày 13/9/2024 tổng cộng là: 291.507.983 (hai trăm chín mươi một triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm tám mươi ba) đồng. Trong đó, tổng nợ gốc là: 164,518,495 đồng; tổng nợ lãi và phạt chậm trả là: 126.989.983 đồng do vi phạm Hợp đồng nêu trên; Ngoài ra, bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu phạt lãi phạt, chậm trả theo đúng thoả thuận trong văn bản tín dụng nêu trên từ ngày 14/9/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho ngân hàng V1.

Kính đề nghị Quý Toà xem xét tuyên V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của bà Nguyễn Thị T để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V1. Những nội dung đã trình bày như trên là đúng sự thật, kính trình Quý Toà thẩm xét.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: 4 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 234; Tuy nhiên chưa đúng hạn thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay số LN2208236577770 ngày 22/08/2022, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số tiền là 291.507.983 (hai trăm chín mươi một triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm tám mươi ba) đồng theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay số LN2208236577770 ngày 22/08/2022; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp vay mượn quyền giải quyết vụ án: Tại đơn khởi kiện ngày 01/11/2023, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị T phải thanh toán số tiền nợ gốc: 164,518,495 đồng; nợ lãi: 126.989.983 đồng. Tổng cộng: 291.507.983 (hai trăm chín mươi một triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm tám mươi ba) đồng theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay số LN2208236577770 ngày 22/08/2022 là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29/6/2010.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969, có địa chỉ đăng ký thường trú tại số D T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết vắng mặt đương sự:

Người đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP V (V1); Địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch HĐQT; Đại diện ủy quyền: Bà Thái Thị Hồng H (Văn bản ủy quyền số 62/2023/UQN-CTQT ngày 02/8/2023) ủy quyền lại: Ông Nguyễn Khánh D1 và ông Trần Thứ L; Địa chỉ liên lạc: Tầng A, B Q, phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia tố tụng tại Tòa án là phù hợp với quy định Điều 562 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 85, 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngày 12/9/2024, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 177, Điều 208, khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T tại địa chỉ cư trú: số D T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị T theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố Tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị T phải thanh toán số tiền nợ gốc: 164,518,495 đồng; nợ lãi: 126.989.983 đồng. Tổng cộng: 291.507.983 (hai trăm chín mươi một triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm tám mươi ba) đồng theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay số LN2208236577770 ngày 22/08/2022.

Nhận thấy, tại Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay số LN2208236577770 ngày 22/08/2022 thể hiện Ngân hàng TMCP V (V1) và bà Nguyễn Thị T thỏa

thuận xác lập khoản vay tín dụng với số tiền 210.000.000 đồng; Thời hạn vay 24 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống; Lãi suất: 32%/năm là phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29/6/2010.

Nguyên đơn xác định bị đơn bà Nguyễn Thị T đã thực hiện giải ngân cho bà T. Tuy nhiên, kể từ ngày 05/9/2022 đến nay, bà Nguyễn Thị T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng TMCP V (V1) đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết công khai văn bản tố tụng gồm Thông báo thụ lý vụ án số 110/2024/TBTL ngày 29/01/2024, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên họp, phiên hòa hòa giải đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T nhưng bị đơn vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T chưa thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi với tổng số tiền 291.507.983 (hai trăm chín mươi một triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm tám mươi ba) đồng theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay số LN2208236577770 ngày 22/08/2022.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền phải thanh toán là phù hợp theo quy định tại các điều 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29/6/2010 nên chấp nhận.

[3.2] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số tiền là số tiền 291.507.983 (hai trăm chín mươi một triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm tám mươi ba) đồng theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay số LN2208236577770 ngày 22/08/2022 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26, 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho nguyên Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 291.507.983 đồng theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay số LN2208236577770 ngày 22/08/2022 nên án phí dân sự sơ thẩm là 14.575.399 (mười bốn triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn, ba trăm chín mươi chín) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 5.175.819 (năm triệu, một trăm bảy mươi năm ngàn, tám trăm mười chín)

đồng theo biên lai thu số 0007536 ngày 26/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227, 228, 238, 264, 266, 267, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29/6/2010;

- Điều 2; 6, 7, 7a, 7b và điều 9; 30; 31 của Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26, 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty T1.

1. Buộc bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 291.507.983 (hai trăm chín mươi một triệu, năm trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm tám mươi ba) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Lãi suất sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 14/9/2024 trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi bà Nguyễn Thị T trả hết nợ gốc theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay số LN2208236577770 ngày 22/08/2022.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.575.399 (mười bốn triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn, ba trăm chín mươi chín) đồng.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 5.175.819 (năm triệu, một trăm bảy mươi năm ngàn, tám trăm mười chín) đồng theo biên lai thu số 0007536 ngày 26/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Viện Trưởng viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7, 7a, 7b và điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Oánh**